

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HSST  
Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trương Thị Thùy Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1/ Bà Thái Thị Thủy Tiên**

**2/ Ông Trương Văn Hòa**

*- Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Mai Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST - HS ngày 12/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST - HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

**Trần Thành L (tên gọi khác: L1)**, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; giới tính: nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: biết đọc, biết viết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L2, sinh năm: 1962 (còn sống) và bà Đỗ Thị Hoa B, sinh năm: 1958 (còn sống); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 và tạm giam cho đến nay. (có mặt)

*- Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Bò Quốc G, sinh năm 1986 (vắng mặt)

*Người làm chứng:*

1. Ngô Quốc B1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

2. Lê Tấn P, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng trú: Ấp T, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thành L, Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 03/5/2019, L rủ B1, P đi vào rẫy của ông Nguyễn Văn B, sinh 1966 ngụ cùng ấp để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì B1 và P đồng ý. Khi đi P đem theo 01 cái kiếm, tại đây cả ba phát hiện 01 máy bơm màu xanh, nhãn hiệu Power Sprayer có gắn 01 mô tơ điện cùng 02 sợi dây cuaroa dùng làm máy xịt thuốc trừ sâu. Lúc này L và B1 dùng kiếm cắt dây ống xịt thuốc rồi kéo máy bơm ra và lấy chiếc xe đẩy buli loại 01 bánh của gia đình ông B có sẵn tại rẫy, để máy xịt lên xe cùng P và B1 thay nhau đẩy máy bơm về nhà của P. Sau đó P và L mượn một chiếc xe mô tô không rõ biển số của một người bạn tên H (không rõ nhân thân lai lịch) chở máy xịt thuốc đến nhà anh Bò Quốc G (thường gọi là T), sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng rồi để ở bên hông phía sau nhà cất giấu. Khoảng 06 giờ sáng ngày 04/5/2019, ông Nguyễn Văn B đến rẫy thì phát hiện mất máy xịt thuốc nên đến trình báo Công an xã X. Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày công an xã X mời B1, P đến trụ sở làm việc, tại đây cả hai đã khai nhận trộm cắp tài sản của ông B cùng với L nên Công an xã X đi tìm L thì phát hiện 01 máy bơm nhãn hiệu Power Sprayer, 01 mô tơ điện màu xám, 01 (một) xe đẩy buli loại 01 bánh bằng kim loại, 02 (hai) dây cuaroa đường kính 0,35 mét ở khu vực phía sau nhà anh Bò Quốc G nên thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện CM kết luận:

- 01 máy bơm màu xanh da trời, nhãn hiệu Power Sprayer có giá trị là: 3.300.000 đồng x 87,5% = 2.887.500 đồng.

- 01 mô tơ điện màu xám, nhãn hiệu Yung Shun có giá trị là: 3.500.000 đồng x 87,5% = 3.062.500 đồng.

- 01 (một) xe đẩy buli loại 01 bánh, bằng kim loại kích thước 1,5 x 0,4 mét có giá trị là: 380.000 đồng.

- 02 (hai) dây cuaroa đường kính 0,35 mét có giá trị là: 40.000 đồng x 02 sợi = 80.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 6.410.000 đồng (sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCM ngày 08/11/2019, Viện Kiểm sát nhân huyện CM đã truy tố bị cáo Trần Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; vật chứng vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM là 6.410.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thành L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo một thời gian đủ để tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- 01 máy bơm nước màu xanh da trời, nhãn hiệu Power Sprayer, 01 mô tơ điện màu xám, nhãn hiệu Yung Shun, 01 xe đẩy buli loại một bánh bằng kim loại và 02 dây cuaroa đường kính 0,35 mét đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn B là chủ sở hữu tài sản là phù hợp.

- 01 cái kiếm hiện không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với Ngô Quốc B1, Lê Tấn P đã có hành vi cùng Trần Thành L trộm cắp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, ngày 16/8/2019 Tòa án nhân dân huyện CM đã tiến hành xét xử Ngô Quốc B1, Lê Tấn P theo Bản án số 27/2019/HSST về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Riêng Bồ Quốc G không biết tài sản do L, B1 và P trộm cắp lại để sau nhà của G lúc nào thì anh G không biết nên không có đủ cơ sở chứng minh G phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thành L (L1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thành L (L1)** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thùy Trang**